

Phụ lục 7

Ma trận nội dung, năng lực và cấp độ tư duy và các lệnh hỏi minh họa

Môn Lịch sử

(Đính kèm Kế hoạch số _____ /KH-SGDDT ngày _____ tháng _____ năm 2025 của Sở GDĐT)

I. Ma trận nội dung, năng lực và mức độ đánh giá tập dợt thi tốt nghiệp THPT

TT	Chủ đề	Năng lực			Tỷ lệ % điểm
		<i>Mức độ đánh giá</i>			
		Biết	Hiểu	VD	
Phần I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn					
1	Chọn chủ đề Lớp 11 (VD: Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay)	1	1		2
2	Chọn chủ đề Lớp 11 (VD: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945))	1	1		2
3	Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh	1	1	1	3
4	ASEAN: Những chặng đường lịch sử	2	1		3
5	CM tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay)	3	1	1	5
6	Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	1	1	1	3
7	Lịch sử đối ngoại của Việt Nam thời cận – hiện đại	2	1		3
8	Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam	1	1	1	3
	Tổng số câu I	12	8	4	24
	Phần II. Trắc nghiệm đúng sai				

1	Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh; ASEAN: Những chặng đường lịch sử	1 (a)	1(b)	1(c,d)	
2	Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (từ tháng 8 năm 1945 đến nay)	2 (a)	2(b)	2(c,d)	
3	Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay	3 (a)	3(b)	3(c,d)	
4	Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam	4 (a)	4(b)	4(c,d)	
	Tổng số câu II	1,2,3,4 (a)	1,2,3,4 (b)	1,2,3,4 (c,d)	4
	Tổng số câu I +II	28			10
	Tỷ lệ %	40	30	30	100

II. CÂU HỎI BIÊN SOẠN THEO NĂNG LỰC VÀ DẠNG TRẮC NGHIỆM ĐỂ THAM KHẢO TẬP DỌT THI TỐT NGHIỆP THPT

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

1. Năng lực tìm hiểu:

Câu 1. Về kinh tế thời kì cải cách mở cửa, Trung Quốc đã thực hiện

- A. nền kinh tế thị trường. B. nền kinh tế tập trung bao cấp.
C. nền kinh tế tập thể hóa. D. chiến dịch chống nghèo đói.

Câu 2. Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 là trận

- A. Bạch Đằng. B. Như Nguyệt.
C. Bình Lệ Nguyên. D. Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 3. Giai đoạn 1975 - 1985, Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại nào sau đây?

- A. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Mỹ.
B. Hợp tác toàn diện với các nước XHCN.
C. Hợp tác toàn diện với các nước TBCN.
D. Bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.

Câu 4. Cơ quan nào của Liên hợp quốc chịu trách nhiệm chính trong việc duy trì hoà bình và an ninh thế giới?

- A. Đại hội đồng. B. Ban thư ký.

- C. Hội đồng bảo an. D. Tòa án quốc tế.

Câu 5. Chiến dịch nào sau đây được mở nhằm khai thông biên giới Việt – Trung?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950. D. Chiến dịch Hoàng Hoa Thám năm 1951.

Câu 6. Trước khi Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước (1911), tình hình Việt Nam có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mâu thuẫn giữa công nhân với địa chủ phong kiến và tay sai là cơ bản.
B. Thực dân Pháp câu kết với tay sai mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược.
C. Phong trào chống Pháp và tay sai diễn ra sôi nổi nhưng đều bị thất bại.
D. Khuynh hướng cứu nước phong kiến và dân chủ tư sản cùng xuất hiện.

2. Năng lực tư duy:

Câu 1. Nội dung nào sau đây là nhân tố hàng đầu chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong phần lớn thời gian nửa sau thế kỉ XX?

- A. Cục diện trật tự hai cực, hai phe với diễn biến của Chiến tranh lạnh.
B. Hai hệ thống xã hội đối lập ra đời: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
C. Xu hướng liên kết khu vực và xu thế toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ.
D. Các cuộc “chiến tranh nóng” ở châu Á liên tiếp diễn ra không có hồi kết.

Câu 2. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt của ASEAN trong giai đoạn 1967 - 1976 là

- A. Hiến chương ASEAN được thông qua. C. Hiệp ước Ba-li được kí kết.
B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN. D. Thành lập Cộng đồng ASEAN.

Câu 3. Mối quan hệ giữa trận Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về kết thúc chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương là

- A. quân sự và chính trị. B. chính trị và binh vận.
C. quân sự và ngoại giao. D. chính trị và ngoại giao.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là đúng về các thành phần kinh tế ở Việt Nam thời kì Đổi mới?

- A. Kinh tế tư nhân không được khuyến khích để phát triển.
B. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đóng vai trò chủ đạo.
C. Các thành phần kinh tế đều phát huy được lợi thế.
D. Các thành phần kinh tế có vai trò, vị trí như nhau.

Câu 5. Các nhà yêu nước Việt Nam trong thập niên đầu thế kỉ XX tiến hành các hoạt động đối ngoại trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Con đường giải phóng dân tộc theo ngọn cờ phong kiến bị bế tắc.
B. Đảng Cộng sản Pháp đã thành lập và giúp đỡ cách mạng Việt Nam.
C. Phong trào đấu tranh chống phát xít trên thế giới phát triển mạnh mẽ.

D. Phong trào dân tộc theo khuynh hướng dân chủ tư sản ngừng hoạt động.

Câu 6. Những hoạt động yêu nước ban đầu của N.T.Thành (1911 – 1919) có ý nghĩa quan trọng nào?

- A. Đặt cơ sở cho việc lựa chọn con đường cứu nước mới sau này.
- B. Xác lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với các nước tư bản.
- C. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.
- D. Đặt cơ sở cho việc xác định cuộc tư sản dân quyền cách mạng.

3. Năng lực vận dụng:

Câu 1. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946, yếu tố quyết định nhất để giữ vững chủ quyền quốc gia hiện nay là

- A. đảm bảo hậu phương vững chắc về mọi mặt.
- B. đảm bảo lực lượng vũ trang luôn lớn mạnh.
- C. đảm bảo sự ủng hộ của các nước lớn
- D. đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. (năng lực: nhận biết, tư duy, vận dụng)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tổ chức Liên hợp quốc ra đời thật sự có ý nghĩa to lớn trong đời sống chính trị quốc tế trong gần 60 năm qua. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự xuất hiện của các hoạt động ngoại giao đa phương hiện đại, một bước ngoặt quyết định trong lịch sử phát triển của nền ngoại giao đa phương nói chung. Gần 60 năm tồn tại và phát triển của mình, Liên hợp quốc có đóng góp rất quan trọng trong việc giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới; những đóng góp đáng kể vào tiến trình phi thực dân hóa, những nỗ lực trong việc giải trừ quân bị và hạn chế sản xuất vũ khí thực dân...”

(Trần Nam Tiến (Chủ biên), *Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945-2000)*, NXB Giáo dục, 2010, tr.24)

- a) Tổ chức liên hợp quốc ra đời đã mở đầu cho sự xuất hiện của các hoạt động ngoại giao song phương hiện đại.
- b) Đoạn tư liệu trên đánh giá về các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.
- c) Tổ chức Liên hợp quốc có những đóng góp đáng kể vào tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới.
- d) Liên hợp quốc đã ban hành nhiều công ước về hạn chế sản xuất vũ khí hạt nhân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua những nỗ lực hợp tác chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

Thúc đẩy hòa bình ổn định khu vực bằng việc tôn trọng pháp lý và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và tuân thủ các nguyên tắc của hiến chương Liên hợp quốc.

Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa khoa học - kỹ thuật và hành chính”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.358)

a) Một trong những mục đích thành lập của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là duy trì hòa bình ổn định của khu vực.

b) Ngay từ khi ra đời, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á đã hướng đến xây dựng một cộng đồng vì hòa bình, thịnh vượng.

c) Nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có những điểm tương đồng với nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

d) Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 là một tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực nằm trong cộng đồng ASEAN.

d) Trình độ của quan hệ sản xuất sẽ quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất và cơ sở vật chất - kỹ thuật.